

## NGÀY XUÂN NGHE CHUYỆN HOA MAI CHÙA CÂY MAI

*Cù Thị Dung<sup>(\*)</sup> – Võ Nguyên Phong<sup>(\*\*)</sup>*

Ở giai đoạn đầu khi liên quân Pháp – Tây Ban Nha đánh chiếm Sài Gòn, nằm trong cuộc xâm lược Việt Nam ở những năm 1860, họ đã lập một phòng tuyến quân sự ở vùng Sài Gòn – Chợ Lớn, gọi là Phòng tuyến các chùa. Trên phòng tuyến các chùa trải dài từ Bến Nghé về Sài Gòn (mà về sau gọi là từ Sài Gòn về Chợ Lớn) nhằm chặn hướng tấn công của quân thứ Gia Định từ đại đồn Chí Hòa, bao gồm các chùa Khải Tường (pagode de Barbet, đền Hiển Trung và miếu Hội Đồng (pagodes des Mares), chùa Kiểng Phước (pagode des Clochetons) và chùa Cây Mai (pagode de Cay-Mai). Và tại Chợ Lớn, chùa Cây Mai là một thắng tích đất Gia Định ở đầu thế kỷ XIX, gắn liền với nhiều truyền thuyết về Phật giáo nơi đây. Cũng chính tại đây còn lưu danh một thi đàn rất nổi danh trong lịch sử, Bạch Mai Thi Xã, một thi đàn lớn của đất Gia Định xưa ở giữa thế kỷ XIX. Chúng ta hãy cùng khảo sát những cây mai ở chùa Cây Mai là dòng mai nào.

Với người miền Nam, khi nói đến mai thì phần lớn chỉ biết dòng mai vàng 5 cánh cho đến nhiều cánh, màu vàng rực rỡ, đôi khi là màu trắng, nay khá phổ biến. Tuy nhiên theo Trịnh Hoài Đức thì cho đó là dòng Nam mai, một dòng mai dị biệt: *“Gò Cây Mai cách phía nam trấn 30 dặm rưỡi. Ở đây gò đất nổi cao có nhiều Nam mai, nhành cối rườm rà, nhưng khi hoa nở không có tuyết, chỉ có lá hộ vệ mùi thơm mà thôi. Thứ hoa này bằm linh khí sinh ra, không đem trồng ở nơi khác được”*<sup>1</sup>. Theo đây Trịnh Hoài Đức cho rằng đây là giống Nam mai, màu trắng, có hương

---

(\*) TS. Trung tâm Lưu trữ II, email : [cuthidung77@gmail.com](mailto:cuthidung77@gmail.com)

(\*\*) ThS. Email : [phongvn.ciscom@gmail.com](mailto:phongvn.ciscom@gmail.com). ĐT : 0914113819

<sup>1</sup> Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập thượng*, Tu trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh phụ trách văn hóa, Sài Gòn, tr.37,38.

thơm, đặc biệt không đem trồng nơi khác được. Một số người còn cho rằng hoa Nam mai chính là hoa mù u, vì nó hội tụ mọi đặc điểm mà Trịnh Hoài Đức mô tả cách đây hơn 200 năm. Tuy nhiên đây là nhận định chưa chính xác, bởi chính trong *Gia Định thành thông chí*, Trịnh Hoài Đức ghi rất rõ về cây mù u, còn gọi là Thủy mai: “*Cây Thủy mai (tục gọi mù u): Lá, hoa giống cây mai, không có gai, quả tròn bằng ngón chân cái, ngoài có da mỏng, trong có lớp vỏ cứng bao 1 cái hạt. Dùng hạt ép ra nhựa xanh là thứ thuốc cần thiết để trị đao thương; dầu dùng thắp đèn, loại kiến dế không ăn được. Cây cong queo cứng bền, thường được trồng nhiều để làm vật dụng trong ghe thuyền như cái xà cong và tay lái cong*”<sup>2</sup>. Ở đây rõ ràng Trịnh Hoài Đức cho rằng nó có lá và hoa giống cây [Nam] mai; đồng thời trong *Gia Định thành thông chí*, phần *Thổ sản linh tinh*, mục *Loại hoa* có chép riêng về nó: “*Những hoa đặc biệt: Mạt lý (hoa lài); Hoàng mộc bút (hoa sứ vàng); Thanh mộc bút (hoa sứ xanh); Nam mai (hoa mù u) ...*”<sup>3</sup>. Ở đây chắc chắn dịch giả đã nhầm lẫn khi cho Nam mai là mù u, thật ra chúng hoàn toàn khác nhau như đã khảo sát ở trước, Nam mai khác Thủy mai (tức mù u) và chính vì nhầm lẫn này mà nhiều người cho rằng cây mù u là cây Nam mai. Vậy Nam mai là dòng cây nào?

Năm 1869, nhà nghiên cứu Charles Lemire cho rằng những cây mai (ở chùa Cây Mai) là một giống mận (prunier): “*...và trên đỉnh của gò đất chúng tôi nhìn thấy một ngôi chùa hình bát giác với một gác chuông, gần đó chúng tôi thấy một cây thót nổi và đặc biệt là cây mai, một loài mận. Đó là loài cây có hoa thơm, mà trước đây người ta cắm chạm vào nếu vi phạm sẽ bị xử tử. Những bông hoa này được dâng lên hoàng đế và được dùng để làm hương vị trà cho ông ta*”<sup>4</sup>. Thông tin của ông ta

---

<sup>2</sup> Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập hạ*, Tu trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh phụ trách văn hóa, Sài Gòn, tr.52.

<sup>3</sup> Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập hạ*, Tu trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh phụ trách văn hóa, Sài Gòn, tr.57.

<sup>4</sup> Charles Lemire (1869), *Cochinchine française et royaume de Cambodge*, Paris, Challamel Aîné, Libraire-Éditeur, tr.337.

thật thú vị khi cho biết đây là một dòng mận (prunier), hoa có hương thơm, lệnh vua nghiêm cấm chạm vào hoa và hoa chỉ được dâng lên cho vua để tạo hương pha trà. Charles Lemire là một nhà khoa học rất nổi tiếng, việc ông ta xác định nó là một loài mận (prunier) cho dù vẫn gọi là *Cay-mai* (Cây Mai) cho chúng ta chỉ hướng, đó không thể là mù u (calophyllum) dù chúng khá giống nhau. Đặc biệt thông tin hoa mai này được dâng lên cho vua để tạo hương pha trà thật đắt giá, hoa mai phương nam (tức dòng hoa mai vàng hay mai trắng phổ biến ngày nay) chưa bao giờ được ghi nhận là tạo hương cho trà, đặc biệt là dùng cho vua. Xác định dòng mận (prunier), mà ở đây chúng ta chỉ có thể dịch là mai, là một loài hoa nằm trong tứ quân tử của văn hóa Á Đông là mai, lan, cúc và trúc. Ở đây mai là một giống mận (prunier), một loài hoa rất phổ biến ở phương Bắc và tương tự như hoa đào, hãy nghe nhà nghiên cứu Marcel Bernanose mô tả trong *Nghệ thuật trang trí Bắc Kỳ* vào năm 1922: “Đào có vai trò đặc biệt và rất quan trọng trong số các loại cây biểu tượng. Truyền thuyết Trung Hoa đã biến nó thành cây sống trên thiên giới. Ở Bắc Kỳ thì truyền thuyết đơn giản hơn vì đào chỉ mọc ở vùng cao gần Vân Nam, nghĩa là trước đây nó không được biết đến nhiều ở vùng châu thổ hay vùng thấp hơn. Đào chỉ đơn giản tượng trưng cho sự trường tồn, bất tử. Trong trang trí, hình ảnh những cành đào nở hoa khá thường được sử dụng. Hoa đào có 4 cánh, trong khi hoa mận có 5 cánh, đây là cách duy nhất để phân biệt hai loại cây này. Một nhánh cây mận nở hoa (hình 8, số 1) được thể hiện cùng với các ký tự 初占東枚花 - sơ chiếm đông mai hoa”<sup>5</sup>. Ở đây tác giả cho rằng hoa đào có 4 cánh và hoa mận (tức mai) có 5 cánh, điều này cần khảo sát thêm vì rất hiếm loài cây mà hoa có 4 cánh. Trong trang trí kiến trúc nhà cửa, motif trang trí trên các cánh cửa gỗ của người Việt thường thể hiện hoa đào 4 cánh.

---

<sup>5</sup> Marcel Bernanose (1922), *Les arts décoratifs au Tonkin*, Paris, H. Laurens, tr.34

Theo nhà thực vật học uyên bác L. Pierre trong sách *Flore forestiere de la Cochinchine* có cây *Ochrocarpus siamens*, người Việt gọi là *cây mây* (tức cây mai) còn gọi là *cây trau trau* (tức cây trau trấu), người Chân Lạp gọi là *Soupie* và người Thái Lan gọi là *Serapie*. Ở phần mô tả chi tiết ông ta cho thấy: “*Thân cây màu xám, có nhiều nốt rỗ bao phủ và khá giống với thân cây mù u. Các nhánh non vuông và sẽ sớm chuyển sang tròn. Lá, đôi khi mọc xoắn, có tua hoặc hơi tròn ở đầu. Chúng có hình thuôn dài hoặc hình elip thuôn dài, hình ngọc giáo và ở đầu khá lớn và hơi tà; chúng cũng được có cấu tạo hình tròn hoặc hình rách mép. Hoa ở cả hai giới, đơn hoặc chùm và được mọc trên các nốt rỗ và nốt sần ở nách. Lá dài hình bầu dục, hình thuyền, hơi tà và số lượng 2-4. Lá dài luôn có số lượng là 4, chúng thuôn dài hình elip, đầu tròn hoặc tà. Nhị hoa có số lượng từ 60 đến 90 cái, đôi khi ít hơn và luôn ngắn hơn ở cây cái. Các chỉ nhị ở hoa được dài hơn bao phấn, có dạng sợi hoặc không có phần gốc. Nhụy hoa, noãn, sau khi nở hoa, đôi khi trở thành tứ bội bằng cách tạo ra một vách ngăn giả giữa hai noãn của mỗi ngăn. Nó nhẵn, hình cầu và mang kiểu dáng lớn dài, to ở phần đầu, lõm, có viền phản chiếu và bề mặt mặt đầu nhụy có lông tuyến. Quả đơn hạt, nhỏ ở đầu và xoắn. Hạt của nó có hình elip hoặc bầu dục... Hoa của nó có màu trắng hoặc hơi vàng và rất thơm, chúng được đỡ bởi các cuống có chiều dài ngắn khác nhau*”<sup>6</sup>. Một mô tả ngắn gọn khác về cây *Ochrocarpus siamens* của de Lanessan cho thấy tổng quát hơn: “*Cây cao từ 10 đến 15 mét, đường kính từ 15 đến 25 phân; các lá đối ngược, lá đơn và cứng; hoa mọc thành cụm, có mùi thơm; đài hoa tách thành hai phần; tràng hoa với bốn cánh hoa; nhị nhiều; bầu noãn nhiều phân bào với các tế bào phân đôi; quả mọc một lá*

---

<sup>6</sup> L. Pierre (1883), *Flore forestiere de la Cochinchine*, Tập 6, 1er Novembre 1883, Paris, Nxb Octave Doin.

mâm”<sup>7</sup>. Điều dị biệt của giống *Ochrocarpus siamens* như các tác giả đã khảo sát tại Nam Kỳ chính là hoa chỉ có 4 cánh, điều rất hiếm gặp trong tự nhiên.



### **Đồn Cây Mai ở Chợ Lớn**

Nguồn: Émile Gsell, Bibliothèque numérique Hum@zur

Khảo sát thực tế hiện nay, ở Nam Bộ còn một số cây có đặc điểm được xác định là cây *Ochrocarpus siamens*, đó là những cây mai nổi tiếng ở chùa Giác Viên, chùa Phụng Sơn (Tp Hồ Chí Minh), đình Phú Tụ (tỉnh Bến Tre) hay lăng Mạc Cửu

---

<sup>7</sup> J. L. de Lanessan (1886), *Les plantes utiles des colonies françaises*, Paris, Nxb Imprimerie Nationale, tr.319.

(tỉnh Kiên Giang)... Đây chính là những cây mai hay Nam mai, còn gọi là Mai mù u và hoàn toàn khác biệt với dòng cây mù u phổ biến. Theo L. Pierre trong *Flore forestiere de la Cochinchine* cho biết cây *Ochrocarpus siamensis* được trồng khắp nơi ở Đông Dương: “Loài này được trồng khắp vùng Đông Dương, mọc tự phát trong các khu rừng ở Đồng Nai, Hà Tiên và miền tây Chân Lạp”. Thông tin này phù hợp với *Đại Nam nhất thống chí* khi cho biết khá nhiều nơi có cây mai (tức Nam mai), chứ không riêng tại chùa Cây Mai ở Gia Định như Trịnh Hoài Đức đã cho biết, chi tiết như sau: “Chùa Bảo Phong: Ở trên núi Bảo Phong, thuộc địa phận thôn Bình Định Điện huyện Phước Chính, cảnh trí thanh nhã, phía sau chùa có cây lão mai, lá rậm, gốc già, cành xiên, tháng chạp nở hoa, bẻ cắm bình nước, có thể để được hàng tuần, nhưng không thể đem trồng chỗ khác được”<sup>8</sup>; hoặc “Cây mai: Ở chùa huyện Long Khánh, không đem trồng chỗ khác được”<sup>9</sup>. Trên thực tế hoa Nam mai khảo sát ngày nay cho thấy hoa chỉ có 4 cánh, đây là điều hết sức đặc biệt bởi các loài cây cảnh có hoa 4 cánh là rất hiếm ở Việt Nam, đồng thời hoa rất thơm và phù hợp thông tin mà nhà nghiên cứu Charles Lemire cho rằng, hoa mai dùng để ướp trà cho vua sử dụng và nghiêm cấm người dân sử dụng. Những điều này góp phần đưa một loài hoa, Nam mai hay Mai mù u trở thành một trong những loài cây quý hiếm ở Nam Bộ.

Qua kết quả nghiên cứu trên, chúng ta đã nhận ra dòng hoa mai ở chùa Cây Mai đó chính là bạch mai, còn gọi là Nam mai, và nó khác biệt với dòng mai 5 cánh ở phương Nam rất nổi tiếng nhưng không hương. Nam mai là một dòng mai rất tuyệt vời với những đặc trưng là hoa mai 4 cánh, ngát hương và điều kỳ lạ nhất là rất khó nhân giống, đúng như những ghi chép của Trịnh Hoài Đức ở đầu thế kỷ XIX. Với

---

<sup>8</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí, tập 5*, Phạm Trọng Diễm dịch, Nxb Thuận Hóa, tr.91,92.

<sup>9</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí, tập 5*, Phạm Trọng Diễm dịch, Nxb Thuận Hóa, tr.98.

những đặc trưng riêng và quý hiếm, Nam mai trở thành loài cây cực quý ở đất phương Nam và chính nó đã góp phần định danh một ngôi chùa lớn ở đất Gia Định xưa, chùa Cây Mai. Cũng chính vì đặc trưng về một dòng mai tuyệt đẹp như vậy mà thi đàn Bạch Mai Thi Xã đã ra đời ngay tại ngôi chùa này, lưu danh cùng những thi đàn nổi tiếng khác ở Nam Bộ trong lịch sử như Chiêu Anh Các, Bình Dương...

Ngày xuân bên chén trà lợ mứt, nhìn những cội mai vàng phương Nam tung cánh rực rỡ, chúng ta lại bồi hồi nhớ về dòng lịch sử đã qua. Nơi đó có một dòng mai dị biệt và cũng giúp chúng ta hiểu thêm về ngôi chùa được định danh từ nó, một trong những thắng tích của đất Gia Định xưa... Một ngôi chùa gắn liền với lịch sử phát triển Sài Gòn – Chợ Lớn, nơi xảy ra những trận chiến ác liệt ở buổi đầu kháng Pháp của quân và dân Nam Bộ, chùa Cây Mai.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí, tập 5*, Phạm Trọng Điềm dịch, Nxb Thuận Hóa.
2. Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập thượng*, Tu trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh phụ trách văn hóa, Sài Gòn.
3. Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập hạ*, Tu trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh phụ trách văn hóa, Sài Gòn.
4. Charles Lemire (1869), *Cochinchine française et royaume de Cambodge*, Paris, Challamel Aîné, Libraire-Éditeur.
5. J. L. de Lanessan (1886), *Les plantes utiles des colonies françaises*, Paris, Nxb Imprimerie Nationale.
6. L. Pierre (1883), *Flore forestiere de la Cochinchine, Tập 6*, 1er Novembre 1883, Paris, Nxb Octave Doin.
7. Marcel Bernanose (1922), *Les arts décoratifs au Tonkin*, Paris, H. Laurens.